

ĐỀ THI LÝ THUYẾT NGOẠI LÒNG NGỰC – TIM MẠCH
Y6 HỆ CHÍNH QUY - ĐỀ 1

1. Trong chẩn đoán u trung thất, chẩn đoán phân biệt nào sau đây là quan trọng:
 - A. Bướu giáp thông trung thất.
 - B. U cơ trơn thực quản.
 - C. U rốn phổi.
 - ☒ D. Phình động mạch chủ ngực.
 - E. U dạng đặc hay dạng nang.
2. Bệnh nhân vào viện sau tai nạn giao thông, than đau ngực trái, không khó thở, khám lâm sàng có dấu xay xát vùng ngực dưới xương đòn. X quang ngực thấy gãy xương sườn 2, cung bên, di lệch ít. Điều nào sau đây cần được chú ý:
 - A. Vỡ tim.
 - B. Tràn khí màng phổi.
 - ☒ C. Tắc động mạch dưới đòn.
 - D. Vỡ eo động mạch chủ.
 - E. Tràn máu màng phổi.
3. Bệnh nhân vào viện sau tai nạn giao thông, than đau ngực, khó thở; khám lâm sàng có xay xát vùng trước xương ức, mạch 100 lần/ phút và huyết áp 95/ 65 mmHg. Cận lâm sàng nào cần được đề nghị trước tiên:
 - A. Đo điện tim.
 - ☒ B. Siêu âm tim – SA ra có dịch chèn ép luôn.
 - C. Siêu âm bụng tổng quát.
 - D. X quang phổi thẳng.
 - E. X quang bụng không sửa soạn.

5. Điều trị ung thư phổi :
 - A. Kháng sinh tĩnh mạch, liều cao sẽ đáp ứng
 - B. Không nên phẫu thuật vì nếu can thiệp phẫu thuật sẽ làm khối u “chạy” nhanh hơn
 - C. Tất cả đều phải phẫu thuật, hóa trị, xạ trị
 - D. Tất cả các trường hợp ung thư đều phải hóa trị sau mổ
 - ☒ E. Tất cả đều sai

6. Van tim tổn thương thường gặp nhất là:

- ☒ A. Van 2 lá
- B. Van động mạch chủ
- C. Van 3 lá
- D. Van động mạch phổi
- E. Van 3 lá và van động mạch phổi

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN

ĐỀ THI LÝ THUYẾT NGOẠI LÒNG NGỰC – TIM MẠCH
Y6 HỆ CHÍNH QUY - ĐỀ 1

7. Trong chẩn đoán u trung thất, chẩn đoán phân biệt nào sau đây là quan trọng:
- A. Bướu giáp thông trung thất.
 - B. U cơ trơn thực quản.
 - C. U rốn phổi.
 - D. Phình động mạch chủ ngực.**
 - E. U dạng đặc hay dạng nang.
8. Bệnh nhân vào viện sau tai nạn giao thông, than đau ngực trái, không khó thở, khám lâm sàng có dấu xay xát vùng ngực dưới xương đòn. X quang ngực thấy gãy xương sườn 2, cung bên, di lệch ít. Điều nào sau đây cần được chú ý:
- A. Vỡ tim.
 - B. Tràn khí màng phổi.
 - C. Tắc động mạch dưới đòn.**
 - D. Vỡ eo động mạch chủ.
 - C. Tràn máu màng phổi.
9. Bệnh nhân vào viện sau tai nạn giao thông, than đau ngực, khó thở; khám lâm sàng có xay xát vùng trước xương ức, mạch 100 lần/ phút và huyết áp 95/ 65 mmHg. Cận lâm sàng nào cần được đề nghị trước tiên:
- A. Đo điện tim.
 - B. Siêu âm tim – SA ra có dịch chổ ức luôn.**
 - C. Siêu âm bụng tổng quát.
 - D. X quang phổi thẳng.
 - E. X quang bụng không sửa soạn.
10. Máu trong hệ tĩnh mạch từ ngoại biên về trung tâm nhờ:
- F. Sức ép của tĩnh mạch.
 - G. Hoạt động co giãn của tĩnh mạch.
 - H. Sức ép của hệ động mạch Lejard ở bàn chân.
 - I. Hoạt động của xương có tác dụng như hệ thống bơm.
 - J. Cơ hoành, áp suất âm ở trung thất, sức hút cuối kỳ tâm trương.**
11. Điều trị ung thư phổi :
- A. Kháng sinh tĩnh mạch, liều cao sẽ đáp ứng
 - B. Không nên phẫu thuật vì nếu can thiệp phẫu thuật sẽ làm khối u “chạy” nhanh hơn
 - C. Tất cả đều phải phẫu thuật, hóa trị, xạ trị
 - D. Tất cả các trường hợp ung thư đều phải hóa trị sau mổ
 - E. Tất cả đều sai**

12. Van tim tổn thương thường gặp nhất là:

A. Van 2 lá

B. Van động mạch chủ

C. Van 3 lá

D. Van động mạch phổi

E. Van 3 lá và van động mạch phổi

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN